

Bản án số: 499/2021/HS-PT  
Ngày 13 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu  
Ông Lê Thành Long

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 416/2020/TLPT- HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lương Thị Kim C cùng đồng bọn do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lương Thị Kim C; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 56A T, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Xuân Th, sinh năm: 1955; Con bà: Đoàn Ngọc L, sinh năm: 1956; Chồng: Nguyễn Thành C và 02 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: 04/10/2019. (Có mặt)

2. Cao Hiền H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Tây Ninh; Nơi thường trú: 753 ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Hiền Lương, sinh năm 1953; Con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Phương L và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 29/10/2018. (Vắng mặt)

3. Hồ Hải Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Tây Ninh; Nơi thường trú: 789 ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học

vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Văn X, sinh năm 1966; Con bà: Cao Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 29/10/2018. (Vắng mặt)

*Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lương Thị Kim C:* Ông Nguyễn Quang V (vắng mặt) và ông Cồ Lê H (có mặt) – Luật sư của Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ ngày 08/05/2017, đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch), làm bốc xếp và chạy xe ôm tại vùng giáp ranh biên giới giữa huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và Campuchia, liên lạc với Hồ Hải Đ (ngụ tại ấp Long Phi, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh) để thuê chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 62C- 03796, qua địa phận xã Pa Ti, huyện Ba Vét, tỉnh Svay Riêng (Campuchia) chở hàng về Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 4.000.000đ. Do trước đó đã uống rượu, nên Hồ Hải Đ không trực tiếp lái xe qua Campuchia, mà hướng dẫn Ni đến bãi phế liệu của Huỳnh Kỳ L tại địa chỉ ấp L, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, để lấy xe ô tô tải đang để tại đây rồi Ni tự lái xe qua Campuchia trước để đóng hàng. Sau khi thỏa thuận với Ni, Đ gọi điện thoại thuê Cao Hiền H (ngụ tại ấp Long Phi, xã Long T, huyện Bến cầu, tỉnh Tây Ninh) qua Campuchia lái xe chở hàng về Thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 08/05/2017, khi nhận được điện thoại của N thông báo đã đóng hàng xong, Đ chạy xe máy nhãn hiệu Wave alpha - Honda biển số 70H- 2791 chở Cao Hiền H đi theo đường mòn qua biên giới vào địa phận xã Pa Ti, huyện BaVét, tỉnh Svay Riêng, Campuchia. Theo hướng dẫn qua điện thoại của N, Đ và H đã đến được vị trí xe chở hàng đang đậu chờ sẵn bên đường đất nhỏ. N là người giao xe hàng cho Đ và H, lúc này xe hàng đã được phủ bạt kín, Đ và H không kiểm tra hàng trên xe, nên không biết thực tế là hàng gì, chỉ nghe Ni nói là hàng bách hóa (bánh kẹo, xà bông).

Hồ Hải Đ chạy xe máy phía trước, Cao Hiền H trực tiếp lái ô tô chở hàng đi theo đường mòn trên cánh đồng giữa 02 cột mốc 63 và 64 qua biên giới về ấp Long Hưng, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, ra đường 786, đến quốc lộ 22 chạy về Thành phố Hồ Chí Minh, mà không bị lực lượng chức năng nào phát hiện, kiểm tra. Khi về đến địa phận ấp Long Phi, xã Long T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đ đi xe máy về nhà, còn H một mình tiếp tục lái xe chở hàng đi Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi thuê vận chuyển hàng, N cho Đ số điện thoại 0909709634 của Châu Quang V để được hướng dẫn đến địa điểm giao hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng do Cao Hiền H trực tiếp lái xe chở hàng, nên Đ đưa số điện thoại của V cho H để trực tiếp liên hệ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 09/05/2017, khi lái xe chở hàng về đến Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Hiền H sử dụng số điện

thoại 01698035021 gọi cho Châu Quang V, được V hướng dẫn lái xe chở hàng đến kho thuộc địa chỉ 448B N, Phường 18, Quận 4 để xuống hàng. Khi H dừng trước cổng kho tại địa chỉ 448B thì bị Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm Buôn lậu - Bộ Công an, phối hợp Đội Cảnh sát kinh tế Công an Quận 4 kiểm tra, phát hiện trên xe tải có 41 thùng cacton chứa thuốc tân dược các loại, ghi xuất xứ pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, do vậy đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đưa về Công an Quận 4 để xác minh, làm rõ xử lý.

Quá trình điều tra, Hồ Hải Đ và Cao Hiền H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cả hai thừa nhận việc sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển số 62C- 03796 để vận chuyển trái phép lô hàng thuốc tân dược không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc từ Campuchia về Việt Nam vào đêm 08/05/2017 đến rạng sáng ngày 09/05/2017 và khai: Khi nhận chở hàng từ Campuchia về Việt Nam, Hồ Hải Đ chỉ liên hệ với đối tượng tên N và N cũng là người đã giao xe hàng cho Đ và H tại Campuchia, nên không biết chủ hàng là ai. N là người tự lái xe qua Campuchia đóng hàng, khi đóng hàng xong Ni gọi cho Đ chở H qua nhận xe hàng, do đó không biết chính xác địa chỉ nơi đóng hàng, chỉ biết địa chỉ nơi nhận xe hàng và khi nhận xe hàng Ni nói là hàng bách hóa (bánh kẹo, xà bông), do xe đã được phủ bạt và không kiểm tra thực tế hàng trên xe, chỉ khi bị lực lượng công an bắt giữ mới biết là thuốc tân dược. Hồ Hải Đ cho biết người đàn ông tên N khoảng 25 tuổi (không rõ họ, địa chỉ) làm bốc xếp và chạy xe ôm tại vùng giáp ranh biên giới giữa huyện Bến cầu (tỉnh Tây Ninh) với Campuchia.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: lô hàng gồm 41 kiện/thùng thuốc tân dược do Công ty Công ty CAVIEL Co. LTD (Campuchia) mua của Công ty MEDIMPEX ECZA DEPOSU A.s (Thổ Nhĩ Kỳ) với tổng trị giá lô hàng là 68.192,74USD, làm thủ tục quá cảnh Việt Nam để xuất sang Campuchia, do Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong làm dịch vụ khai Hải quan và vận chuyển.

Cụ thể như sau: Trần Văn Đ (nhân viên Công ty Ruby Trân) được đối tượng tên T (không rõ lai lịch) thuê làm thủ tục quá cảnh đối với lô hàng. Vì không có chức năng, không biết về thủ tục hải quan nên Đ liên hệ với Phạm Duy H (nhân viên công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong) để thuê H làm dịch vụ khai báo Hải quan tại cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất với giá 4.917.094đ, còn Đ đảm nhận khâu vận chuyển hàng hóa. Sau đó Th đưa cho Đ bộ chứng từ (gồm vận đơn số HAWB: 2017-147 ngày 28/04/2017, hóa đơn thương mại số 158616 ngày 27/04/2017 và bảng kê danh sách hạn sử dụng của từng loại thuốc tây) và các tờ giấy A4 trắng chưa có nội dung nhưng đã có chữ ký đóng dấu của Công ty CAVIEL Co. LTD. Hồ sơ chứng từ mà Th giao thể hiện người bán là Công ty MEDIMPEX ECZA DEPOSU A.S, người mua là Công ty CAVIEL Co. LTD (Campuchia), đơn vị vận chuyển và làm dịch vụ khai Hải quan là Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong. Từ thông tin này, H đã Đ ký mở tờ khai Hải quan điện tử số 500083345940 ngày 03/05/2017 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất và H đã tự soạn hợp đồng vận chuyển giữa Công ty CA

VIEL Co. LTD với Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong rồi sử dụng các tờ giấy A4 trắng chưa có nội dung nhưng đã có chữ ký đóng dấu của Công ty CAVIEL Co. LTD mà Th đưa để in ra hợp đồng giấy. Vào ngày 04/05/2017, Phạm Duy H làm thủ tục thông quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất.

Cùng ngày 04/5/2017, Phạm Duy H báo cho Trần Văn Đ đã hoàn tất thủ tục hải quan lô hàng, nên Đ phân công tài xế Phùng Bảo V (sinh năm 1993, Nơi cư trú: thôn Mỹ Bình 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định) và phụ xế Nguyễn Hoài D (sinh năm 1995, Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang) lái xe tải mang biển số 54V- 8206 đến nhận hàng từ kho hàng của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất (kho SCSC) và nhận tờ khai Hải quan của lô hàng. Do chiều muộn, nên V và D đưa hàng về kho hàng của Công ty Ruby Trân

Sáng ngày 05/5/2019, V và D vận chuyển hàng đi Campuchia. Khi đến cửa khẩu Mộc Bài, Nguyễn Hoài D trực tiếp vào làm thủ tục Hải quan. Qua xác minh tại Hải quan Mộc Bài xác định: do đây là lô hàng quá cảnh nên hải quan Mộc Bài không kiểm tra thực tế hàng hóa mà chỉ kiểm tra hiện trạng Seal hải quan, hiện trạng bên ngoài xe tải biển số 54V- 8206 và giám sát lô hàng đến khu vực làm thủ tục Hải quan Campuchia. Lô hàng đã thực xuất qua Campuchia (BL. 730-736).

Sau khi làm thủ tục hải quan, V và D lái xe chở hàng qua cửa khẩu Mộc Bài, được một người đàn ông đi xe ô tô 05 chỗ, dẫn đến bãi xe So Nguon, từ đó tiếp tục dẫn đến địa phận xã Pa Ty, huyện Ba Vét, tỉnh Svay Rieng - Campuchia, thì liên hệ số điện thoại 00855317056999 của người nhận hàng (số điện thoại do Th cung cấp). Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phùng Bảo V, Nguyễn Hoài D nhận dạng người phụ nữ nhận hàng qua ảnh, kết quả, cả hai đã nhận ra người nhận hàng ở Campuchia là Lương Thị Kim C (BL. 362-367).

Tiếp tục xác minh, Cơ quan điều tra xác định: Kho D7 tại địa chỉ số 448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4 do Công ty TNHH Khôi Nguyễn (Nguyễn Thành C - Giám đốc làm đại diện) ký Hợp đồng thuê của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Hà (do bà Vũ Thị Nguyễn T - Giám đốc làm đại diện) vào ngày 01/01/2016, với giá 6.300.000đ/1 tháng. Nguyễn Thành C là chồng của Lương Thị Kim C, đến ngày 28/02/2017 hai người ly hôn. Nguyễn Thành C chỉ là người đứng tên thuê kho, còn Lương Thị Kim C mới là người sử dụng kho, từ ngày hai vợ chồng ly hôn, thì C là người trực tiếp sử dụng và quản lý kho. C thuê Châu Quang V (HKTT: số 26 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8) trông coi, thực hiện việc xuất - nhập hàng ở kho theo chỉ đạo của C. Vào khoảng 22 giờ ngày 08/05/2017, Lương Thị Kim C gọi điện cho Châu Quang V, chỉ đạo V đến kho D7 tại địa chỉ số 448B Nguyễn Tất Thành chờ đến rạng sáng ngày 09/05/2017 lấy hàng. Sau đó V đến kho chờ nhận hàng và gọi thêm Huỳnh Khải Minh (địa chỉ: 177/55 Bùi H Nghĩa, Phường 7, Quận 5) và Trần Trung Hà (địa chỉ: 156/1/27 Cộng Hòa, Phường 12, Q. Tân Bình) đến để bốc hàng cùng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/05/2017, V nhận điện thoại của Cao Hiền H, là lái

xe vận chuyển hàng đến giao, V hướng dẫn H chạy xe đến kho, khi xe đến cổng kho, chưa kịp xuống hàng nhập kho thì bị lực lượng Công an kiểm tra như trên.

Quá trình điều tra, Lương Thị Kim C không thừa nhận hành vi phạm tội, không nhận là chủ của lô hàng thuốc tân dược, Chỉ không nhận hàng từ Phùng Bảo Vi, Nguyễn Hoài D và cũng không thuê Hồ Hải Đ, Cao Hiền H chở hàng về kho 448B Nguyễn Tất Thành.

Ngoài ra, Lương Thị Kim C khai nhận: kho hàng D7 tại địa chỉ 448B Nguyễn Tất Thành, do Công ty Khôi Nguyễn (Nguyễn Thành C làm đại diện) thuê, nhưng chỉ để chứa hàng do C trực tiếp kinh doanh, trong thời gian thuê kho, C không cho ai khác thuê lại, cũng không cho ai khác để hàng trong kho. C là người trực tiếp quản lý kho, chỉ đạo việc nhập, xuất hàng vào kho và việc này thông qua nhân viên trông coi kho là Châu Quang V, V là người trông coi, còn việc nhập, xuất hàng do C trực tiếp chỉ đạo cho V thực hiện. C cũng khai nhận thường xuyên đi Campuchia để mua hàng về để bán, vì C có cửa hàng bán tạp hóa ở Quận 3, mỗi lần qua Campuchia, khi đến Cửa khẩu Mộc Bài, C thường thuê xe ô tô loại 4 chỗ hoặc 7 chỗ để đi. Ngày 08/05/2017, C điện thoại cho Châu Quang V, kêu V đến gặp Nguyễn Thành C lấy chìa khóa kho để xuất hàng cho khách hàng là Quốc A. Sau đó C lại khai kêu V chờ xuất hàng cho khách, nhưng không nói với V là hàng gì, số lượng bao nhiêu và tên khách hàng. Sau đó Quốc A không đến lấy hàng, C không được Quốc A thông báo nên không rõ lý do. C thừa nhận có biết một đối tượng làm nghề chạy xe ôm gần khu vực cửa khẩu tên i (không rõ họ, địa chỉ), thỉnh thoảng C có thuê N chở thiết bị văn phòng để trang bị cho công ty TNHH Mộc Như Ý tại Khu thương mại SATRA-cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh do mình mới thành lập. (các BL 464-469; 676-679; 682-683).

Châu Quang V khai: V là nhân viên bốc xếp kiêm việc trông coi kho tại địa chỉ 448B N. Vào khoảng 22 giờ ngày 08/05/2017, V nhận được điện thoại của Lương Thị Kim C yêu cầu V liên hệ với Nguyễn Thành C để lấy chìa khóa kho và chờ đến rạng sáng ngày 09/05/2017 lấy hàng, nhập vào kho, C không nói cụ thể là hàng gì, do ai giao. Sau đó, V gọi điện thoại cho Nguyễn Thành C để lấy chìa khóa đến kho chờ nhận hàng, đồng thời V điện thoại thuê Huỳnh Khải M và Trần Trung H đến kho cùng mình để chờ bốc xếp hàng vào kho. Khoảng 02 giờ sáng ngày 09/05/2017, V nhận điện thoại của Cao Hiền H lái xe vận chuyển hàng đến giao, V đã hướng dẫn cho H lái xe chạy đến kho, nhưng khi chưa kịp xuống hàng nhập kho thì bị lực lượng Công an kiểm tra, V không biết chủ hàng là ai và hàng hóa trên xe là mặt hàng gì. Sau đó V đã thay đổi lời khai là được C thuê đến kho để xuất mặt hàng sửa giao cho khách hàng (BL. 490-500)

Nguyễn Thành C, Giám đốc Công ty TNHH TM XD Khôi Nguyễn, khai: Công đại diện cho công ty, ký hợp đồng với DNTN TM Hoàng Hà, để thuê kho D7 thuộc địa chỉ số 448B N, Phường 18, Quận 4 giá là 6.300.000đ/tháng, với mục đích chứa hàng hóa, phục vụ cho việc kinh doanh của công ty, tuy nhiên, do chưa chuyển văn phòng công ty về đây nên chưa có hàng ở kho, nên việc thuê kho chủ yếu để Lương Thị Kim C chứa hàng hóa. Từ ngày 28/02/2017, hai vợ

chồng ly hôn nên Công giao kho cho C chứa hàng hóa Ch tự kinh doanh, sau đó C mua bán hàng hóa và chứa hàng hóa cụ thể thế nào Công không biết chính xác. Người trông coi kho là Châu Quang V, là em họ của C, ngoài ra V còn phụ bán hàng, giao hàng cho Ch tại cửa hàng. Công khẳng định trong suốt thời gian thuê kho, không cho ai khác thuê lại cũng như không cho ai để chung hàng hóa trong kho. Vào ngày 08/05/2017, Châu Quang V điện thoại cho Công nói là lấy chìa khóa đến kho chờ xuất hàng cho khách theo yêu cầu của Ch, sau đó Công hẹn gặp và giao chìa khóa kho cho V tại cầu chữ Y, thuộc Quận 8, do là khách mua hàng trực tiếp với C, nên C không biết cụ thể việc mua bán. Công cho biết bản thân không phải là chủ lô hàng thuốc tân dược trên xe tải biển số 62C-03796 đã bị tạm giữ tại cổng kho D7 (BL.476-484; 684-686).

Phùng Bảo Vi, Nguyễn Hoài D, khai: Vi là nhân viên lái xe, D là nhân viên khai Hải quan kiêm phụ xe của Công ty TNHH Hồng Ngọc Trân. Ngày 04/05/2017, Trần Văn Đ yêu cầu Vi đưa xe ô tô biển số 54V- 8206 vào kho của sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất để nhận hàng lô hàng là 41 kiện thuốc tân dược. Sau khi Công chức Hải quan gắn Seal niêm phong thùng xe, V nhận tờ khai Hải quan số 50083345940 ngày 03/05/2017, một giấy giới thiệu chưa ghi nội dung của Công ty Con Ong và một giấy ra cổng từ Tuấn (nhân viên Công ty Con Ong) và điều khiển xe chở hàng đi cửa khẩu Mộc Bài-Tây Ninh. Do trời đã tối, nên Vi lái xe chở hàng về kho của Công ty Ruby Trần tại huyện Hóc Môn, nghỉ lại qua đêm. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 05/05/2017, Vi lái xe chở hàng đi cửa khẩu Mộc Bài, đi cùng Vi có phụ xe Nguyễn Hoài D. Khi đến cửa khẩu Mộc Bài, D liên hệ trực tiếp liên hệ với Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài, làm thủ tục xuất hàng qua Campuchia. Khi chở hàng qua huyện Ba Vét, tỉnh Svay Riêng Campuchia thì giao lại cho một người phụ nữ Việt Nam, Vi và D đã nhận dạng được là Lương Thị Kim C tại một căn nhà xây tường gạch, lợp tôn, gần cánh đồng (BL. 583-586; 519-535).

Huỳnh Kỳ L khai: vào ngày 08/05/2017 đối tượng tên Ni có điện thoại cho Lâm để thuê xe qua Campuchia chở hàng và khai chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA biển 62C- 03796 là xe Lâm bỏ tiền mua chung với gia đình của Hồ Hải Đ, nhưng quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ để chứng minh Lâm biết rõ lô hàng là thuốc tân dược không có hóa đơn chứng từ, cũng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc Lâm biết rõ Lương Thị Kim C và đồng phạm thực hiện hành vi buôn lậu đối với số hàng hóa là 41 kiện thuốc tân dược nêu trên, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý hình sự đối với Lâm trong vụ án này

Xác minh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài về lô hàng thuốc tờ khai số 500083345940 ngày 03/05/2017, được biết: Lô hàng thuốc tân dược thuộc tờ khai số 500083345940 là loại hình quá cảnh, Đ ký tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Sơn Nhất ngày 03/05/2017, do Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong là đơn vị làm thủ tục khai Hải quan tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất. Nguyễn Hoài D là người trực tiếp đến Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài để làm thủ tục vào ngày 05/05/2017 và lô hàng đã hoàn thành thủ tục thực xuất qua Campuchia vào ngày 05/05/2017. Do đây là lô hàng quá cảnh nên chỉ kiểm tra

hiện trạng seal Hải quan, hiện trạng bên ngoài xe tải biển số 54V- 8206 và giám sát lô hàng đến khu vực làm thủ tục Hải quan Campuchia, không kiểm tra thực tế hàng hóa nên Chi cục Hải quan Mộc Bài không xác định được thực tế về đặc điểm, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của lô hàng.

Qua làm việc với Công ty Cổ giao nhận vận tải Con Ong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, được biết: Công ty có nhận làm thủ tục khai Hải quan đối với lô thuốc tân dược quá cảnh thuộc tờ khai Hải quan số 500083345940 ngày 03/05/2017 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Sơn Nhất, theo Hợp đồng dịch vụ khai Hải quan và vận tải hàng quá cảnh số CAV26042017 ngày 26/04/2017 ký giữa Công ty CP giao nhận vận tải Con Ong và Công ty CA VIEL CO. LTD. Người trực tiếp thuê Công ty CP giao nhận vận tải Con Ong làm thủ tục Hải quan là Trần Văn Đ - nhân viên Công ty Ruby Tran. Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong giao cho ông Phạm Duy H trực tiếp làm việc với Công ty Ruby Tran và trực tiếp làm thủ tục mở tờ khai Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Sơn Nhất và nộp phí dịch vụ khai báo Hải quan số tiền 4.817.094 đồng. Theo hợp đồng, Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong là đơn vị làm dịch vụ khai báo Hải quan và chuyển hàng quá cảnh, tuy nhiên sau khi hoàn tất thủ tục Hải quan, Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong không trực tiếp vận chuyển lô thuốc tân dược quá cảnh lên cửa khẩu Mộc Bài, mà do Công ty Ruby Tran thực hiện. Công ty Ruby Tran đã sử dụng xe ô tô tải thùng biển số 54V- 8206 để vận chuyển lô thuốc tân dược đến cửa khẩu Mộc Bài, sau khi hoàn tất thủ tục tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Sơn Nhất thì Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong giao tờ khai Hải quan (đã được niêm phong), giấy giới thiệu cho tài xế Phùng Bảo V, để làm thủ tục thông quan tại cửa khẩu Mộc Bài.

Xác minh tại Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an và kiểm tra Hộ chiếu số B3038909 của Lương Thị Kim C, kết quả: Lương Thị Kim C xuất cảnh từ Cửa khẩu Mộc Bài đi Campuchia ngày 15/4/2017, nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam qua cửa khẩu Mộc Bài ngày 08/5/2017.

Ngày 15/06/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 đã có kết luận số 71/TCKH- HĐĐG, xác định trị giá lô hàng thuốc tân dược là 7.001.192.000 đồng.

Ngày 05/06/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 đã có văn bản số 546 gửi Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, để xác minh tính pháp lý của số thuốc tân dược đã tạm giữ. Ngày 13/06/2017, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời, lô thuốc tân dược nêu trên không có số Đ ký hoặc số giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế (Cục Quản lý dược) cấp, do đó, các loại thuốc tân dược này không được phép lưu hành (kinh doanh, mua bán) tại Việt Nam.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

*Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 188; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

*Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim C 05 (năm) năm tù về tội: “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019.*

*Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

*Xử phạt bị cáo Hồ Hải Đ 02 (hai) năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.*

*Xử phạt bị cáo Cao Hiền H 02 (hai) năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.*

*Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo C, Đ, H.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2020, 21/7/2020 bị cáo Huỳnh Thị Kim C, Cao H Hiền, Hồ Hải Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2020 bị cáo Cao H Hiền và Hồ Hải Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án đã ra thông báo rút kháng cáo đối với hai bị cáo trên. Các bị cáo hiện đã chấp hành xong hình phạt tù.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Lương Thị Kim C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định và tuyên xử của bản án sơ thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Thị Kim C là nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo Lương Thị Kim C về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết gì mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh mà Tòa án đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, số hàng chưa được phát tán ra thị trường, bản thân bị cáo chưa được thu lợi gì. Cần xem xét giá trị chính xác của lô hàng hóa bị thu giữ để đánh giá mức hình phạt đối với bị cáo, nếu không xác định được đề nghị hủy toàn bộ bản án để định giá lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Lương Thị Kim C được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.



[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thị Kim C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 08/05/2017, thông qua đối tượng tên Ni (không rõ nhân thân, lai lịch), liên lạc với Hồ Hải Đ để thuê chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 62C- 03796, qua địa phận xã Pa Ti, huyện Ba Vét, tỉnh Svay Riêng (Campuchia) chở hàng bách hóa (bánh kẹo, xà bông) về Thành phố Hồ Chí Minh. Đ trực tiếp thoả thuận chở hàng về Việt Nam với giá 4.000.000 đồng và giao xe cho Ni tự lái xe qua Campuchia trước để đóng hàng, đồng thời Đ thuê Cao Hiền H lái xe chở hàng về Thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 08/05/2017, khi nhận được điện thoại của Ni thông báo đã đóng hàng xong, Đ và H đi xe máy theo hướng dẫn của Ni để đến vị trí xe chở hàng tại Campuchia. Ni là người giao xe hàng cho Đ và H, H trực tiếp lái ô tô chở hàng một mình về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 09/05/2017 về đến Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ dẫn H liên hệ với Châu Quang V để được hướng dẫn lái xe chở hàng đến kho thuộc địa chỉ 448B N, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là kho của Ch để xuống hàng thì bị Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm Buôn lậu - Bộ Công an, phối hợp Đội Cảnh sát kinh tế Công an Quận 4 kiểm tra, phát hiện trên xe tải có 41 thùng cacton chứa thuốc tân dược các loại, ghi xuất xứ pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc. Do vậy, đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đưa về Công an Quận 4 để xác minh, làm rõ xử lý. Mở rộng điều tra xác định, Thông qua đối tượng tên Th không rõ lai lịch thuê Trần Văn Đ (nhân viên Công ty Ruby Trân) để làm thủ tục quá cảnh đối với lô hàng, Đ liên hệ với Phạm Duy H (nhân viên công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong) để thuê lại làm dịch vụ khai báo quá cảnh hàng tại cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất với giá 4.917.094 đồng. Th cung cấp cho Đ bộ chứng từ liên quan đến lô hàng, thể hiện người bán là Công ty MEDIMPEX ECZA DEPOSU A.S, người mua là Công ty CAVIEL Co. LTD (Campuchia), đơn vị vận chuyển và làm dịch vụ khai Hải quan là Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Con Ong. H làm thủ tục khai báo hải quan trên mạng và đến ngày 04/5/2017 sau khi hoàn tất đã báo cho Đ. Đ phân công tài xế Phùng Bảo Vi và phụ xế Nguyễn Hoài D lái xe tải mang biển số 54V- 8206 đến nhận hàng từ kho hàng của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất (kho SCSC) và nhận tờ khai Hải quan của lô hàng. Sáng ngày 05/5/2019, Vi và D vận chuyển hàng đi Campuchia, trực tiếp vào làm thủ tục Hải quan và tiếp tục lái xe chở hàng qua cửa khẩu Mộc Bài, được một người đàn ông đi xe ô tô 05 chỗ, dẫn đến bãi xe So Nguon, từ đó tiếp tục dẫn đến địa phận xã Pa Ty, huyện Ba Vét, tỉnh Svay Riêng - Campuchia, thì liên hệ số điện thoại 00855317056999 của người nhận hàng (số điện thoại do Th cung cấp).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Thị Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận quá trình điều tra do bị hoảng loạn về tâm lý đã không khai nhận hành vi. Nay bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo,

tuy nhiên việc nhập 41 thùng hàng thuốc tân dược toàn bộ là do Ni, rủ bị cáo góp tiền để nhập hàng về, trên thực tế chỉ mới là thỏa thuận bị cáo chưa góp tiền, còn Ni là người làm từ khâu nhập hàng đến liên hệ với người của Công ty Con Ong, cũng như liên hệ trực tiếp với Đ để đưa hàng về lại Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Bị cáo chưa được hưởng lợi, nhận thức về pháp luật của bị cáo hạn chế, mong được xem xét và xác định không oan sai.

Hành vi trên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lương Thị Kim C phạm vào tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lương Thị Kim C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Kết luận số 71/TCKH-HĐĐG ngày 15/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an Quận 4 đã có xác định giá trị lô thuốc tân dược là 7.001.192.000 đồng để làm căn cứ lượng hình đối với các bị cáo Lương Thị Kim C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C khai theo như các hóa đơn mua thuốc mà công ty cổ phần giao nhận vận tải Con Ong đã làm thủ tục thông quan tại Hải quan Tân Sơn Nhất thì lô hàng trên có giá trị là 68.192,74 USD tương đương 1.568.433.000 đồng. Thế nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 lại định giá lô hàng trên giá 7.001.192.000 đồng là chưa chính xác. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Cơ quan điều tra đề nghị trả lời “Căn cứ vào tài liệu nào để Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Công an Quận 4 có kết luận xác định giá trị lô thuốc tân dược là 7.001.192.000 đồng”.

Tại văn bản trả lời Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 căn cứ vào Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ (trước đây là Nghị định 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ) việc định giá lô hàng thuốc được thực hiện khảo sát theo giá trị trường tại thời điểm đề nghị định giá. Do lô hàng có số lượng lớn, nhiều sản phẩm là lô hàng thuốc đặc trị ít đơn vị bán tại các cửa hàng thuốc nên trong quá trình khảo sát bên ngoài nhiều đơn vị không thực hiện báo giá. Tuy tại một số trang web lại Đ bán những sản phẩm cùng chủng loại, mẫu mã, công dụng phù hợp với tài sản cần định giá. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/01/2021 thành viên trong Hội đồng định giá cũng khẳng định lô thuốc tân dược trên được định giá dựa trên giá cả của các loại thuốc tương đương tìm kiếm trên mạng Internet vì các loại thuốc không nằm trong danh mục các loại thuốc được bán trên thị trường Việt Nam.

Trước đó, ngày 13/6/2017 Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời lô thuốc tân dược nêu trên không có sổ Đ ký hoặc sổ giấy phép nhập khẩu do Bộ y tế (Cục quản lý dược) cấp, các loại thuốc tân dược này không được phép lưu hành (kinh doanh, mua bán) tại Việt Nam. Tại Công văn số 7793/SYT-NVD ngày 22/10/2021 Sở y tế cũng khẳng định lại nội dung này. Như vậy, có thể hiểu các loại thuốc tân dược trên không có giá tại thị trường Việt Nam để so sánh. Trong khi tại vận đơn Invoice, tờ khai hải quan thể hiện lô hàng có giá trị

68.192,74 USD tương đương 1.568.433.000 đồng có giá thấp hơn nhiều so với kết quả định giá trên.

Do vậy, căn cứ vào văn bản trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo C khi lượng hình. Xét bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, chưa được hưởng lợi nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo C thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lương Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Thị Kim C.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim C 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Thị Kim C để đảm bảo Thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Duyên**